

Số: 22/2025/QĐCNHGT-DS

Châu Thành, ngày 29 tháng 05 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lê Ngọc A và bà Phạm Thị Kim H

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay, đề ngày 27 tháng 12 năm 2024 của bà Nguyễn Ngọc A1;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 05 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Bà Lê Ngọc A, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A là ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1990;

- Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Trần Văn N, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 05 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 05 năm 2025, cụ thể như sau:

(1). Bà Lê Ngọc A ủy quyền ông Nguyễn Phước T yêu cầu bà Phạm Thị Kim H trả số tiền vốn vay là 78.528.000đ (Bảy mươi tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng). Trong đó vốn gốc là 60.600.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và lãi là 18.528.000đ (Mười tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

(2). Ông Trần Văn N1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H đồng ý theo yêu cầu của bà Lê Ngọc A.

(3). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Loan